Câu 1: Tìm cách viết đúng trong các cách viết sau ?

A .3,2 ∈ N; B . 0 ∈ N* ; C . 0 ∈ N; D . 0 ∉ N.

Câu 2: Tập hợp các chữ số của số 2022 là :

A. { 2; 0}; B. {2; 0; 2; 2} ; C. { 2}; D. {0}.

Câu 3: Tập hợp M = { x ∈ N / 2 ≤ x < 7 }được viết dưới dạng liệt kê là:

A. M = {2; 3; 4; 5; 6; 7} ;
B. M = {2; 3; 4; 5; 6};
C. M = {3; 4; 5; 6} ;
D. M = {3; 4; 5; 6; 7}.

Câu 4: Tập hợp E các số tự nhiên lớn hơn 5 và không vượt quá 9 được viết là:

A. E = { x ∈ N / 5 ≤ x < 9 };
B. E = { x ∈ N / 5 ≤ x ≤ 9 };
C. E = { x ∈ N / 5 < x < 9 };
D. E = { x ∈ N / 5 < x ≤ 9 }.

Câu 5: Kết quả của phép tính 12 – 3+5 là:

A.4 ; B. 10; C. 13 ; D. 14.

Câu 6: Giá trị của x trong phép tính: 10 – 2x = 4 là

A. 0,5; B. 2; C. 3; D. 7.

Câu 7: Kết quả phép tính $3^4 . 3^5$ được viết dưới dạng lũy thừa là:

A. 3^9; B. 3^{20} ; C. 9^9; D. 9^{20}.

Câu 8: Giá trị của số tự nhiên x trong biểu thức $x^2 = 16$ là:

A. x = 2; B. x = 4; C. x = 6; D. x = 8.

Câu 9: Điều kiện của x để biểu thức A = 14 + 16 + 28 + x chia hết cho 2 là:

A. x là số tự nhiên bất kì;
B. x là số tự nhiên lẻ;
C. x là số tự nhiên chẵn;
D. x ∈ {0; 2; 4; 6; 8}.

Câu 10: Tập hợp các số tự nhiên là ước của 16 là:

A. {2 ; 4 ; 8}; B. {2; 4; 8; 16}. C. {1; 2; 4; 6; 8; 16}. D. {1; 2; 4; 8; 16}

Câu 11: Cho 4 số tự nhiên: 1234; 3456; 5675; 7890. Trong 4 số trên có bao nhiêu số vừa chia hết cho 2 vừa chia hết cho 5 ?

A. 1; B. 2; C. 3; D. 4.

Câu 12: Trong các số sau: 226; 324; 7421; 7859, số nào chia hết cho 3 ?

A. 226; B. 324 ; C. 7421; D. 7859.

Câu 13: Số nào trong các số sau chia hết cho cả 2; 3; 5 và 9:

A. 2020; B. 2025; C. 2031; D. 2340.

LIVEWORKSHEETS

Câu 14: Tập hợp nào chỉ gồm các số nguyên tố:

A. {1; 2; 5; 7} B. {3; 10; 7; 13}; C. {3; 5; 7; 11}; D. {13; 15; 17; 19} .

Câu 15: Số nào sau đây là hợp số:

A. 21; B. 23; C. 43; D. 91.

Câu 16: Cho tam giác đều ABC có cạnh AB = 3cm, khi đó độ dài cạnh AC là:

A. 2cm; B. 3cm; C. 6cm; D. 12cm.

Câu 17: Tổng số đo các góc của hình chữ nhật là:

A. 90^0 ; B. 180^0 ; C. 270^0 ; D. 360^0.

Câu 18: Khẳng định nào sau đây sai:

A. Hai đường chéo của hình thoi bằng nhau và vuông góc với nhau;
B. Hai đường chéo của hình vuông bằng nhau và vuông góc với nhau;
C. Hai đường chéo của hình chữ nhật bằng nhau;
D. Hai đường chéo của hình thang cân bằng nhau.

Câu 19: Một mảnh đất hình bình hành có các cạnh lần lượt là 3m và 5m.Chu vi của mảnh đất đó là:

A. 8 m; B. 15m; C. 16m; D. 18m.

Câu 20: Một khu vườn có dạng hình thoi với 2 đường chéo có độ dài lần lượt là 8m và 6m. Khi đó, diện tích khu vườn là:

A. $14m^2$; B. $24m^2$; C. $24cm^2$; D. $48m^2$

LIVEWORKSHEETS